

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HÒA – TP. HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29/11/2017
V/v tranh chấp HNGĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn

Ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khuyến – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 302/2017/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hữu P – Sinh năm 1990 (Có mặt)

Sinh trú quán: Thôn CL, xã CT, huyện UH, TP. Hà Nội.

- *Bị đơn:* Chị Công Thị L – Sinh năm – 1982 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Sinh trú quán: thôn TĐ, xã HS, huyện UH, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu P trình bày: anh và chị Công Thị L kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã CT. Sau khi kết hôn chị L về sống cùng gia đình anh ở thôn CL, xã CT. Kết hôn được 7 ngày thì chị L bị ốm phải đi viện Vân Đình điều trị khoảng 01 tuần. Trong thời gian chị L nằm viện, anh và gia đình có xuống một lần hỏi thăm nhưng không chăm sóc, trông nom chị được ngày nào. Khi chị L ra viện, chị có về nhà anh nhưng chỉ để thu

gom quần áo và để lại nhẫn cưới rồi đi luôn từ đó đến nay không về. Thời gian đầu chị đi, anh và gia đình có xuống nhà mẹ đẻ chị L để hỏi thăm và có ý đón về nhưng chị và gia đình chị không đồng ý và đuổi anh về. Từ đó đến nay, anh chị không còn bất kỳ liên lạc nào khác. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, công sức và công nợ chung của vợ chồng đều không có gì.

Tại đơn đề nghị của bị đơn chị Công Thị L thừa nhận việc kết hôn, về con chung, về quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng cũng như vấn đề tài sản, công sức, công nợ chung như anh P đã trình bày; Sau khi anh chị chung sống được 07 ngày thì chị phải nằm viện khoảng 15 ngày vì nghi là viêm màng não mủ. Trong thời gian chị nằm viện, anh P và gia đình anh không hỏi thăm, quan tâm gì đến chị. Khi chị ra viện về nhà thì gia đình anh và anh lại có thái độ hắt hủi, đuổi chị đi vì cho rằng bệnh của chị nếu có chữa thì cũng hết nhiều tiền, không thì chị cũng sắp chết. Vì vậy, chị phải về nhà đẻ ở thôn TĐ, xã HS đẻ ở và từ đó đến nay. Nay anh P làm đơn xin ly hôn với chị, chị đồng ý ly hôn để ổn định cuộc sống; chị cũng xác nhận vợ chồng không có con chung cũng như không có tài sản, công sức, công nợ chung. Việc chị từ chối không lên Tòa làm việc, không tham gia hoà giải, không tham dự phiên tòa xét xử là do chị đi làm ăn xa nhà và cũng không muốn gặp lại anh P.

Kết quả làm việc tại gia đình chị Công Thị L và xác minh tại chính quyền địa phương xã HS đều xác định: anh Nguyễn Hữu P và chị Công Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã CT ngày 16/3/2015; sau kết hôn cả hai sống cùng bố mẹ chồng ở thôn CL, xã CT. Tuy nhiên, chị Công Thị L vẫn có khẩu tại thôn TĐ, xã HS, huyện UH. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì chị L bị ốm phải nằm viện, sau đó chị về nhà ông V bà D là bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn và ly thân là do khi chị L bị ốm phải nằm viện anh P cũng như gia đình anh không hỏi thăm, quan tâm gì đến chị L. Khi chị ra viện về nhà anh P thì lại bị anh và gia đình hắt hủi, đuổi đi vì cho rằng chị sắp chết. Hiện nay, chị L vẫn sinh sống tại địa phương, thỉnh thoảng có đi làm xa nhà. Thời gian anh chị sinh sống cùng nhau không có tài sản gì, không nợ nần, không đóng góp công sức gì; từ sau khi kết hôn đến nay chị L không có vi phạm gì về pháp luật, cũng không có tranh chấp khiếu kiện gì khác. Địa phương đề nghị Tòa xem xét cho anh chị ly hôn vì xét thấy hôn nhân không có hạnh phúc.

Tại phiên toà, chị L vắng mặt, trước đó đã có đơn xin xét xử vắng mặt; anh P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có thay đổi, bổ sung gì khác.

Quan điểm của Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Qua việc kiểm sát hồ sơ và tại phiên tòa thấy đều đúng và đầy đủ về quan hệ pháp luật, về thẩm quyền, về người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản, thời hạn chuẩn bị xét xử, đưa vụ án ra xét xử. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P đối với chị L. Anh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hữu P và chị Công Thị L đều có hộ khẩu thường trú tại huyện UH, anh P làm đơn khởi kiện theo mẫu, nộp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ kèm theo và biên lai tiền tạm ứng án phí ly hôn. Theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện □ng Hoà thụ lý giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền. Bị đơn, chị Công Thị L đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án, đã có lời khai; tuy nhiên, chị từ chối tham gia các buổi làm việc, phiên hòa giải. Do vậy, vụ án không hoà giải được, Tòa án giao đủ các văn bản tố tụng cho chị L, xác minh thực trạng cuộc sống, tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, đồng thời xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định tại các Điều 97, 207 và 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh P và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Tuy nhiên, sau kết hôn vợ chồng chung sống được 07 ngày thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân, khi chị L ốm đau phải nằm viện, anh P và gia đình anh thiếu sự quan tâm, chăm sóc; khi chị xuất viện về thì anh P và gia đình lại có thái độ lạnh nhạt. Do vậy, chị L đã về nhà đẻ ở từ tháng 4 năm 2015 đến nay. Khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa, chị L thừa nhận mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân hiện nay của hai vợ chồng chị và chị đồng ý ly hôn để giải thoát cho cả hai. Xét hôn nhân giữa anh P và chị L không có hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P đối với chị L là phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: anh P và chị L không có con chung.

[4] Về tài sản, công sức và công nợ: Các đương sự đều xác nhận không có gì nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Anh Nguyễn Hữu P được ly hôn với chị Công Thị L.

Xác nhận anh Nguyễn Hữu P, chị Công Thị L không có con chung;

Xác nhận về tài sản, công sức và công nợ chung của anh Nguyễn Hữu P và chị Công Thị L đều không có gì.

Về án phí: Anh P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh P đã nộp tại Biên lai thu số 0008436 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa.

Nguyên đơn (Anh P) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn (Chị L) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS, THADS huyện Ứng Hòa;
- UBND xã CT;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiến